

Bản án số: 154/2024/HS-ST

Ngày: 10/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Bà Đỗ Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cường

2. Ông Trần Huỳnh

3. Bà Đặng Thị Huệ Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2024/HSST, ngày 01/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1557/2024/QĐXXST-HS ngày 25/3/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh H, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 684 Bình L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ HR Block I, Chung cư E, số 39 Nguyễn Văn L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh H và bà Huỳnh Thị Thu L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 28/3/2023 (có mặt tại phiên tòa).

+ Người bào chữa: Luật sư Lê Nguyễn Thế H1 (vắng mặt), Lê Tiên M, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh H (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình truy xét các đối tượng liên quan đến vụ “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “ Che giấu tội phạm” và “Không tố giác tội phạm” phát hiện ngày 22/3/2023 tại Thành Phố Hồ Chí Minh do Hoàng Sỹ T và đồng phạm thực hiện. Ngày 27/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố Hồ Chí Minh đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Thanh H tại căn Căn hộ HR Block I, Chung cư E, số 39 Nguyễn Văn L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ 01 hộp giấy bên ngoài có ghi chữ khẩu trang y tế, bên trong đựng 136 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có nhiều số sê ri trùng nhau, H khai nhận 136 tờ tiền này là giả, có giá trị tương đương 68.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 2918/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh, xác định “136 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng (thu giữ của Huỳnh Thanh H) là giả, được làm trên chất liệu giấy, các nội dung trên tờ giấy bạc được in giả bằng phương pháp in phun màu”.

Quá trình điều tra Huỳnh Thanh H khai nhận vào tháng 7/2022, H bán xe mô tô của mình cho người đàn ông (không rõ lai lịch), quen biết qua mạng xã hội và người đàn ông này đã trả cho H 68.000.000 đồng (gồm 136 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Ngày hôm sau, H lấy tiền ra xem thì thấy có nhiều tờ tiền cùng số sê ri, màu sắc hoa văn in trên tiền không sắc nét, vò tiền lại thì nó không bung ra như tiền thật mà bị nhẵn, do đó H biết 136 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng này là giả, nên đã cất giữ bên trong hộp khẩu trang y tế, để khi tìm được người đàn ông đã mua xe sẽ đòi lại tiền thật. Mặc dù biết đây là tiền giả, nhưng H không trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 28/3/2023, Huỳnh Thanh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, để điều tra về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 06/7/2023, H bị Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố và tạm giam về hành vi “Tàng trữ tiền giả”.

Vật chứng vụ án: 136 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đã giám định và nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành Phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 525/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Tàng trữ tiền giả” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thanh H đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội: “Tàng trữ tiền giả”. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H từ 11 đến 12 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Tiến M trình bày: không tranh luận về tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ như bị cáo không phải là người mua tiền giả sử dụng nhằm thu lợi, không nhận thức được giữ tiền giả là vi phạm pháp luật. Nhìn tổng quan bị cáo là bị hại trong sự việc do số tiền đó bị cáo nhận được từ người mua xe của bị cáo. Hành vi tàng trữ tiền giả của bị cáo chưa gây hậu quả do chưa đưa tiền vào lưu thông. Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn nên đề nghị xem xét áp dụng các điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để xử bị cáo mức án thấp nhất.

Các bên còn đưa ra một số ý kiến tranh luận, nhưng cuối cùng vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh H, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/3/2023 Huỳnh Thanh H đang cất giữ 136 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng giả có giá trị tương ứng 68.000.000 đồng tại căn hộ Căn hộ HR Block I, Chung cư E, số 39 Nguyễn Văn L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Theo các Kết luận giám định 2918/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định 136 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng (thu giữ của Huỳnh Thanh H) là giả.

Do đó, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo Huỳnh Thanh H về tội: “Tàng trữ tiền giả” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính tiền tệ thông qua việc tàng trữ tiền giả. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo;

Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 136 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam giả là vật chứng của vụ án xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy,

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 11 (Mười một) năm tù về tội “Tàng trữ tiền giả”; Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2023;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 136 (một trăm ba mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng giả, cụ thể: 09 (chín) tờ có số seri AQ 18921296; 13 (mười ba) tờ có số seri BK 20367036; 05 (năm) tờ có số seri DT 18423206; 14 (mười bốn) tờ có số seri FE 18921076; 09 (chín) tờ có số seri EQ 18921307; 03 (ba) tờ có số seri EQ 18921321; 16 (mười sáu) tờ có số seri VB 18423204; 13 (mười ba) tờ có số seri JK 20367042; 09 (chín) tờ có số seri QX 18921028; 11 (mười một) tờ có số seri QX 18921008; 06 (sáu) tờ có số seri VT 18423292; 05 (năm) tờ có số seri JK 20367022; 03 (ba) tờ có số seri FE 18921073; 04 (bốn) tờ có số seri BK 20367032; 03 (ba) tờ có số seri EQ 18921382; 02 (hai) tờ có số seri DT 18423203; 02 (hai) tờ có số seri JK 20367082; 02 (hai) tờ có số seri FE 18921072; 02 (hai) tờ có số seri BK 20367031; 01 (một) tờ có số seri QX 18921029; 01 (một) tờ có số seri DT 18423209; 01 (một) tờ có số seri JK 20367041; 01 (một) tờ có số seri AQ 18921293; 01 (một) tờ có số seri VB 18423261.

(Theo biên bản giao nhận tang vại vật số NK2024/012 ngày 11/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên